TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 805/2019/QĐST-DS	*Thủ Đức, ngày 14 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 558/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Trụ sở chính: Số 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đức Lương, sinh năm 1994 và ông Phạm An Ninh, sinh năm 1991 – là người đại diện theo ủy quyền (Cùng văn bản ủy quyền số 52/2019/UQ-AMC ngày 24/5/2019).

Bị đơn: Ông Phan Quốc V, sinh năm: 1979.

HKTT: Số 389/13 Quốc lộ B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Căn hộ số 17.08 Khối G Chung cư F, đường K, phường L, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Phan Quốc V xác nhận còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền 334.478.265 (ba trăm ba mươi tư triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm

sáu mươi lăm đồng) theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ ngày 04/02/2016.

Trong đó: Nợ gốc 171.192.995 (một trăm bảy mươi mốt triệu một trăm chín mươi hai nghìn chín trăm chín mươi lăm đồng); Nợ trong hạn 58.223.629 (năm mươi tám triệu hai trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm hai mươi chín đồng); Nợ lãi quá hạn 101.399.726 (một trăm linh một triệu ba trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng); Phạt chậm trả lãi 3.670.915 (ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn chín trăm mười lăm đồng) tạm tính đến ngày 24/10/2019.

Ông Phan Quốc V có trách nhiệm trả số nợ nêu trên mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu đồng) cho đến khi hết khoản nợ trên. Hạn chót thanh toán là tháng 6 năm 2024.

Trường hợp ông Phan Quốc V vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu ông Phan Quốc V phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ còn lại cho Ngân hàng A.

Ông Phan Quốc V phải tiếp tục trả lãi lãi phát sinh theo thỏa thuận tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ ngày 04/02/2016.

Kể từ ngày Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phan Quốc V vi phạm nghĩa vụ nêu trên thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Hai bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2 Về án phí: Án phí hòa giải thành là 8.361.957 (tám triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn chín trăm năm mươi bảy đồng) ông Phan Quốc V phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.916.101(sáu triệu chín trăm mười sáu nghìn một trăm lẻ một đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0003571 ngày 12/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
-TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh
- VKSND Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thụy Phương Thảo